

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 484/2024/HC-PT

Ngày: 27/8/2024

*V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính, yêu cầu bồi thường*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Võ Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Trần Thị Minh Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 239/2024/TLPT-PT ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2024/HC-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 9186/2024/QĐ-PT ngày 13/8/2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn B, xã T1, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trần Thị Thu T3; địa chỉ: đường L, phường B1, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Hà Tĩnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng L1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Hà Tĩnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:

Ông Nguyễn Quốc T4 – Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Ông Võ Tá N – Phó Giám đốc Sở Công thương tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

Ông Lê Đức N1 – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

Ông Phạm Chí H – Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện T2 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T2; có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn T5 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, lời trình bày của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

Gia đình bà Nguyễn Thị T cha truyền con nối sống bằng nghề muối cá, muối ruốc ở xã T6, huyện T2, tỉnh Hà Tĩnh, thu nhập bình quân mỗi năm trừ các khoản chi phí gia đình tích lũy được trên 200.000.000 đồng mỗi năm.

Cuối năm 2015, cơ sở Phụng Hảo ở xã T7 có đặt vấn đề thu mua một lượng lớn ruốc để xuất khẩu ra nước ngoài, cho nên gia đình bà năm 2016 đã đầu tư thu mua một lượng lớn ruốc biển (là con tép biển) và cá muối nước mắm. Do ảnh hưởng của sự cố môi trường biển số hàng của bà P đem mẫu vào Sài Gòn kiểm định không xuất được cho nên bà P dừng thu mua dẫn đến hàng hải sản tằm ướp của cơ sở bà cũng như các cơ sở khác không thể bán được, tồn kho đến nay.

Số hàng tồn kho của bà T do ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển, không tiêu thụ được tồn kho đến nay là:

- Ruốc mặn: 70.000kg x 50.000đ	=	3.500.000.000 đồng
- Mắm chượp: 10.000kg x 30.000đ	=	300.000.000 đồng
Tổng cộng:		3.800.000.000 đồng

Số hàng này nếu không có nhiễm độc Fomosa thì bà đã tiêu thụ được và thu về giá trị trên (3.800.000.000 đồng). Tuy nhiên do Fomosa, hàng của bà bị thiệt hại. Giá trị thiệt hại của lô hàng trên có nguồn vốn tự có của bà tích lũy hơn 30 năm và vay mượn.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chỉ đạo UBND huyện T2 tiến hành kiểm tra, thống kê thiệt hại để đền bù thiệt hại lô hàng tằm ướp lưu kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển cho các cơ sở chế biến trên địa bàn Hà Tĩnh. Theo khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Quyết định số 1880/QĐ-TTg), hộ bà T là đối tượng thiệt hại do sự cố môi trường biển, được bồi thường thiệt hại. Căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015, toàn bộ thiệt hại thực tế của bà do sự cố môi trường biển được bồi thường.

Thực hiện Quyết định số 1880/QĐ-TTg và Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày

06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Quyết định số 12/QĐ-TTg); UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện T2 đã tổ chức chi trả tiền bồi thường về phần thu nhập bị mất do ảnh hưởng sự cố môi trường biển từ năm 2017, phần thiệt hại về tài sản là lô hàng hải sản tằm ướp lưu kho, theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 12/QĐ-TTg. Ngày 27/9/2017, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã báo cáo thiệt hại về lô hàng hải sản tằm ướp tồn kho trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Tổng thiệt hại là 5.000 tấn (năm ngàn tấn với tổng thiệt hại là 250 tỷ đồng với đề xuất hỗ trợ 30% giá trị lô hàng bằng 75 tỷ đồng), đồng thời với báo cáo, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh cam đoan với Thủ tướng Chính phủ đó là số thiệt hại thực tế của các cơ sở chế biến hải sản về hàng hải sản tằm ướp tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển. Ngoài ra, trong các báo của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh cam kết với Thủ tướng Chính phủ sẽ chi trả cho các chủ cơ sở chế biến hải sản tằm ướp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong đó có hộ bà T.

Theo trình tự thực hiện đề án xác định thiệt hại để đền bù thiệt hại theo Quyết định số 12/QĐ-TTg; sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí và được Bộ Tài chính cấp kinh phí (được cấp 75 tỷ đồng vào ngày 29/11/2017 tại Công văn số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Công văn số 1826/TTg-NN)), UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện T2 phải tổ chức chi trả cho người dân (trong đó có hộ bà T). Tuy nhiên, UBND tỉnh Hà Tĩnh và UBND huyện T2 sau khi nhận được tiền của Chính phủ không chi trả cho bà nên bà đã khiếu nại.

Ngày 27/8/2021, Chủ tịch UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 12548/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà T (viết tắt là Quyết định số 12548/QĐ-UBND); Quyết định số 12548/QĐ-UBND đã xâm phạm quyền lợi hợp pháp của bà T. Vì vậy, bà T đã khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 20/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1950/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 1950/QĐ-UBND) với nội dung xâm phạm quyền lợi hợp pháp của bà. Mặt khác, Quyết định số 1950/QĐ-UBND không căn cứ vào kết quả đối thoại, vì tại buổi đối thoại người đại diện của bà đã chứng minh rằng những văn bản mà UBND huyện T2 áp dụng đã bị thay thế vì chính UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo ra Trung ương những văn bản mà huyện T2 áp dụng không thể thực hiện được. Tại buổi đối thoại người đại diện của bà đã có ý kiến văn bản mà UBND huyện T2, UBND tỉnh Hà Tĩnh áp dụng trong Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh (viết tắt là Kế hoạch số 218/KH-UBND) đã được thay thế, ông Nguyễn Văn S là Phó Chủ tịch UBND huyện T2 đã có ý kiến: “Nếu có văn bản thay thế Công văn số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính (viết tắt là Công văn số 1218/BTC-NSNN) thì phải trả tiền cho người dân” việc này cả hội trường UBND tỉnh, UBND huyện T2 cũng đồng ý. Ngày sau ngày đối thoại bà đã cung cấp văn bản thay thế Công văn số 1218/BTC-NSNN cho Sở Công thương và UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện T2 là Văn bản số 4839/BTC-NSNN ngày 13/4/2017 của Bộ Tài chính (viết tắt là Văn bản số 4839/BTC-NSNN), theo đó hàng hải sản tằm ướp tồn kho không bắt buộc phải có hóa đơn chứng từ như theo đúng quy định, điều này Thủ tướng Chính phủ cũng đã nhắc lại tại Công văn số 1826/TTg-NN.

Do việc thực hiện không đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, Ngành nên UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện T2 đã không chi trả tiền cho bà T, đồng thời ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại trái pháp luật. Vì vậy, bà T đề nghị Tòa án:

1. Hủy Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh.

2. Hủy Quyết định số 12548/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện T2.

3. Kiến nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh vì ban hành văn bản trái quy định của Luật ban hành văn bản vi phạm pháp luật, cần phải sửa đổi cho phù hợp với các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

4. Buộc UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện T2 phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tằm ướp tồn kho của bà T do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển miền Trung.

5. Buộc UBND tỉnh Hà Tĩnh phải thực hiện kiến nghị của 7 bộ, ban, ngành về việc tiêu hủy toàn bộ hàng hải sản tồn kho đã bị hư hỏng do ảnh hưởng sự cố môi trường biển đã được Thủ tướng đồng ý tại cuộc họp lần thứ 7 Ban chỉ đạo khắc phục sự cố môi trường biển miền Trung đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại khoản 3 mục II Thông báo số 219 ngày 12/5/2017 mà quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh đã nêu ra.

6. Buộc Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh phải quyết định cấp phí bồi thường thiệt hại cho huyện T2 phân thiệt hại của cơ sở bà T.

7. Buộc Chủ tịch UBND huyện T2 phải phê duyệt số tiền bồi thường thiệt hại theo kết quả kiểm tra của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Theo người đại diện ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh trình bày:

Trên cơ sở Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành định mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng tại các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị thiệt hại do sự cố môi trường biển; Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về hóa đơn chứng từ để xác định giá thu mua hàng hải sản lưu kho trước ngày 30/8/2016 làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1880/QĐ-TTg; Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ (viết tắt là Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017) về Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc họp lần thứ IX Ban chỉ đạo về các giải pháp ổn định đời sống và sản xuất, kinh doanh cho nhân dân 04 tỉnh miền Trung; Công văn số 1826/TTg-NN về việc xử lý 2 hàng hải sản tồn đọng và các đối tượng tồn đọng khác tại địa bàn 04 tỉnh bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; Thông báo số 92/TB-VPCP ngày 12/3/2020 của Văn phòng Chính phủ (viết tắt là Thông báo số 92/TB-VPCP) về Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 2138/BNNTCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (viết tắt là Văn bản số 2138/BNNTCTS) về việc triển khai thực

hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND để triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tầm ướp. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành; UBND huyện T2 rà soát, thực hiện quy trình hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp đảm bảo đúng theo trình tự, thủ tục quy định. Cụ thể:

- Về đối tượng, phạm vi, danh mục hỗ trợ: Chủ cơ sở chế biến hải sản tầm ướp (chế biến cá ướp, mắm hải sản các loại (trừ nước mắm)) để kinh doanh có địa điểm chế biến tại các xã, phường, thị trấn ven biển, cửa sông đã được hỗ trợ thiệt hại về lao động theo quy định tại Quyết định số 1880/QĐ-TTg và Công văn số 1826/TTg-NN. Danh mục nhóm hải sản tầm ướp gồm: Cá ướp, mắm các loại (trừ nước mắm).

- Về thời gian hỗ trợ: Hải sản tầm ướp tồn đọng được thu mua, chế biến trước ngày 30/8/2016.

- Tiêu chí xác định: Các đối tượng đáp ứng các tiêu chí gồm: Hàng hải sản xác thực hiện đang tồn trong kho, chưa tiêu thụ được; có bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, tạm trữ trên địa bàn địa phương trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển; có sự giám sát, xác thực của đại diện cộng đồng dân cư khu vực.

- Về hồ sơ của bà T thì cơ sở của bà T đã thực hiện kê khai hải sản tầm ướp tồn kho bị thiệt hại do sự cố môi trường biển với tổng khối lượng kê khai 10.000kg mắm cá và 70.000kg ruốc mặn và được cơ sở thu mua của 08 hộ gia đình trên địa bàn xã T1.

Căn cứ các quy định nêu trên, kết quả kiểm tra xác minh hồ sơ bà T cho thấy, hồ sơ kê khai đề nghị hỗ trợ đối với hàng hải sản tầm ướp của bà T không đáp ứng các điều kiện để được hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 mục I Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ, cụ thể:

Bằng chứng thu mua cơ sở cung cấp là sổ ghi chép nhập hàng (bao gồm các bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào không có hóa đơn theo biểu mẫu 01/TNDN của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (viết tắt là Thông tư số 78/2014/TT-BTC)). Tuy nhiên, hàng hóa mua vào lập theo bảng kê này không có căn cứ để lập theo đúng quy định tại Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính; các bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào được lập vào năm 2020 và nhờ các cơ sở kinh doanh, hộ gia đình khác trên địa bàn nơi công dân khiếu nại cư trú xác nhận; có những nội dung, thông tin, số liệu trong sổ nhập hàng không trùng khớp giữa hồ sơ kê khai và xác minh thực tế. Nguồn gốc, thời gian thu mua, tạm trữ đối với khối lượng hàng hải sản tầm ướp kê khai không rõ ràng; nội dung giải trình của công dân có nhiều mâu thuẫn, bất hợp lý; số liệu trong hồ sơ kê khai không phù hợp, có hiện tượng tẩy xóa, có dấu hiệu làm giả hồ sơ, không đảm bảo trung thực, chính xác. Kết quả xác minh của Công an huyện T2 đã nêu rõ: Hồ sơ của bà T không đảm bảo các điều kiện để hỗ trợ theo quy định (Báo cáo số 1245/CAHT-TCT ngày 26/11/2020 và Báo cáo số 1260/CHTH-TCT ngày 30/11/2020 đều của Công an huyện T2).

Như vậy, hồ sơ do bà T cung cấp không đảm bảo đúng quy định; do đó, không có cơ sở để được hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tằm ướp theo quy định.

Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh là đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn về hỗ trợ sự cố môi trường biển của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương và không có căn cứ để khẳng định bà T có thu mua trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển. UBND tỉnh Hà Tĩnh đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện T2, UBND huyện T2 trình bày:

Về quy trình thực hiện xét duyệt bồi thường sự cố môi trường biển của thôn B, UBND xã T1 và của UBND huyện T1: Việc xét duyệt bồi thường sự cố môi trường biển đối với hải sản tằm ướp của thôn B, xã T1 và UBND huyện T2 đã thực hiện đúng quy trình, quy định tại Kế hoạch số 218/KH-UBND, cụ thể:

- Tại xã T1: Thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND; ngày 02/7/2020, UBND xã tổ chức họp quán triệt các bước thực hiện theo Kế hoạch số 218/KH-UBND đến tận cán bộ, cấp ủy, ban công tác mặt trận thôn B (là thôn duy nhất của xã bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển đối với hải sản tằm ướp). UBND xã đã ban hành các Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá thiệt hại xã, kiện toàn Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại thôn B; tổ chức thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn B về việc kê khai hàng hải sản tằm ướp tồn đọng do sự cố môi trường biển; trên cơ sở danh sách các chủ cơ sở chế biến hải sản tằm ướp đã được hỗ trợ thiệt hại về lao động theo quy định tại Quyết định số 1880/QĐ-TTg và Công văn số 1826/TTg, Hội đồng đánh giá của xã đã tổng hợp danh sách theo biểu 01 kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND, đồng thời gửi Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại của thôn B. Căn cứ danh sách các chủ cơ sở chế biến hải sản tằm ướp theo biểu 01 do UBND xã cung cấp, từ ngày 28/7/2020 đến 30/7/2020, Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại thôn B phối hợp với Tổ thống kê, rà soát thiệt hại của xã đến trực tiếp các cơ sở để kiểm tra, xác nhận và hướng dẫn cho các hộ kê khai theo Biểu 02 kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND. Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại thôn B đã tổng hợp các hồ sơ kê khai có bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, chế biến trên địa bàn địa phương trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển gồm có 08 cơ sở (trong đó có hộ bà T) và báo cáo UBND xã. Trên cơ sở danh sách các đối tượng thiệt hại của các thôn B tổng hợp lên, Hội đồng đánh giá thiệt hại xã tổng hợp danh sách đối tượng có bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, chế biến trên địa bàn địa phương trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển của xã T1 gồm có 08 cơ sở (trong đó có hộ bà T) và báo cáo UBND huyện theo Biểu 3 kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND.

- Tại UBND huyện T2: Thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND; ngày 26/6/2020, UBND huyện đã tiến hành họp với 11 xã, thị trấn ven biển, cửa sông triển khai thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND của UBND tỉnh, hướng dẫn, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện các bước kê khai, xác định thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển đối với hải sản tằm ướp đảm bảo đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng dân chủ, đúng đối tượng; chỉ

đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác thông tin tuyên truyền Kế hoạch số 218/KH-UBND trên hệ thống truyền thanh của xã, thị trấn, thôn xóm, tổ dân phố để các tổ chức, cá nhân thiệt hại nắm bắt và kê khai theo quy định. UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 6863/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 về việc thành lập Hội đồng thẩm định, đánh giá thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp và Quyết định số 6864/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 về việc thành lập Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, thẩm định thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp; sau khi có kết quả tổng hợp kê khai và đề xuất của các xã, trên cơ sở kết quả kiểm tra, phân loại hồ sơ kê khai. Ngày 29/9/2020, UBND huyện ban hành Quyết định số 8411/QĐ-UBND v/v thành lập Tổ xác minh nguồn gốc và tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ đối với hải sản tầm ướp tồn kho thiệt hại do sự cố môi trường biển (lực lượng Công an huyện là nòng cốt), sau khi có kết quả xác minh của Tổ công tác và căn cứ hồ sơ kê khai của các tổ chức, cá nhân có kê khai thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp, Hội đồng thẩm định cấp huyện họp soát xét, thống nhất và tham mưu UBND huyện ban hành Thông báo số 359/TB-UBND ngày 25/02/2021 cho bà T được biết không đủ điều kiện được bồi thường sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp.

Quy trình và kết quả giải quyết khiếu nại của UBND huyện:

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của 13 hộ dân, trong đó có đơn khiếu nại của bà T. UBND huyện đã ban hành Văn bản số 553/UBND-TCD ngày 26/3/2021, giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Thanh tra huyện, UBND xã T1 kiểm tra, tham mưu UBND huyện giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. Ngày 16/4/2021, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2288/QĐ-UBND v/v thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại, tiến hành kiểm tra, xác minh, làm rõ nội dung đơn khiếu nại của công dân. Trên cơ sở các báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại; ngày 27/8/2021, Chủ tịch UBND huyện T2 đã ban hành Quyết định số 12548/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà T, có nội dung: Không công nhận khiếu nại của bà T khiếu nại UBND huyện T2 không bồi thường sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp cho gia đình bà T là trái với quy định.

Quan điểm của UBND huyện T2 đối với yêu cầu khởi kiện: Không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà T về bồi thường sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp; giữ nguyên quan điểm đã nêu tại Quyết định số 12548/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND huyện T2.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã T1 trình bày:

Thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND; ngày 02/7/2020, UBND xã T1 tổ chức họp quán triệt các bước thực hiện theo Kế hoạch số 218/KH-UBND đến tận cán bộ, cấp ủy, ban công tác mặt trận thôn B (là thôn duy nhất của xã bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp). UBND xã đã ban hành các quyết định về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá thiệt hại, kiện toàn Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại thôn B; tổ chức thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn B về việc kê khai hàng hải sản tầm ướp tồn đọng do sự cố môi trường biển. Trên cơ sở danh sách các chủ cơ sở chế biến hải sản tầm ướp

đã được hỗ trợ thiệt hại về lao động theo quy định tại Quyết định số 1880/QĐ-TTg và Công văn số 1826/TTg-NN, Hội đồng đánh giá xã đã tổng hợp danh sách theo Biểu 01 kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND, đồng thời gửi Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại của thôn B; căn cứ danh sách các chủ cơ sở chế biến hải sản tẩm ướp theo Biểu 01 do UBND xã cung cấp, từ ngày 28/7/2020 đến 30/7/2020, Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại thôn B phối hợp với Tổ thống kê, rà soát thiệt hại của xã đến trực tiếp các cơ sở để kiểm tra, xác nhận và hướng dẫn cho các hộ kê khai theo Biểu 02 kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND. Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại thôn B đã tổng hợp các hồ sơ kê khai có bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, chế biến trên địa bàn địa phương trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển gồm có 08 cơ sở (trong đó có hộ bà T) và báo cáo UBND xã. Trên cơ sở danh sách các đối tượng thiệt hại của thôn B tổng hợp lên, Hội đồng đánh giá thiệt hại xã tổng hợp danh sách đối tượng có bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, chế biến trên địa bàn địa phương trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển của xã T1 gồm có 08 cơ sở (trong đó có hộ bà T) và báo cáo UBND huyện theo Biểu 3 kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND.

Quan điểm của UBND xã T1 đề nghị Tòa án không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2024/HC-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; các Điều 18, 21 và mục 2, mục 3 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; điểm c khoản 1 mục II Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ; mục 1 Công văn số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính; điểm a khoản 2 Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với nhóm hải sản tẩm ướp; điểm 1.4 khoản 1 Mục III Văn bản hướng dẫn liên ngành số 680/LN-NN&PTNT-TC-CT-VHTT&DL ngày 27/12/2017 về hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 12548/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện T2, Quyết định giải quyết khiếu nại số 1950/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh; buộc UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện T2 phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tẩm ướp tồn kho của bà T do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển miền Trung.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/3/2024, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền của bà T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà T và hủy bản án hành chính sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh và UBND tỉnh Hà Tĩnh, Chủ tịch UBND huyện T2 và UBND huyện T2 và người đại diện theo ủy quyền của UBND xã T1 đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung, các tài liệu, chứng cứ của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của các đương sự; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

[1.1.1] Ngày 20/3/2023, bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung đề nghị hủy Quyết định số 12548/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện T2 và Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh; buộc UBND tỉnh Hà Tĩnh và UBND huyện T2 phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tấm ướp tồn kho của bà T do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển miền Trung; khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.1.2] Đối với các yêu cầu khởi kiện gồm: Buộc UBND tỉnh Hà Tĩnh phải thực hiện kiến nghị của 7 bộ, ban, ngành về việc tiêu hủy toàn bộ hàng hải sản tồn kho đã bị hư hỏng do ảnh hưởng sự cố môi trường biển đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại cuộc họp lần thứ 7 Ban chỉ đạo khắc phục sự cố môi trường biển miền Trung, tại khoản 3 mục II Thông báo số 219 ngày 12/5/2017 mà quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh đã nêu ra; buộc Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh phải quyết định cấp kinh phí bồi thường thiệt hại cho huyện T2, trong đó có phần thiệt hại của cơ sở hộ bà T; buộc Chủ tịch UBND huyện T2 phải phê duyệt số tiền bồi thường thiệt hại theo kết quả kiểm tra của UBND tỉnh Hà Tĩnh; kiến nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi Kế hoạch số 218/KH-UBND. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các yêu cầu khởi kiện nêu trên không phải khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của vụ án hành chính và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3, Điều 30 Luật Tố tụng hành chính nên không xem xét là chưa chính xác. Lẽ ra, phải căn cứ vào khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ đối với các yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà T. Do các yêu cầu khởi kiện của bà T đã được xem xét, để ổn định bản án sơ thẩm, nên cũng không cần thiết phải sửa án; Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định giải quyết khiếu nại số 12548/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện T2, Quyết định giải quyết khiếu nại số 1950/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

[2.1.1] Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của bà T, UBND huyện T2 đã thụ lý giải quyết và ban hành Văn bản số 553/UBND-TCD ngày 26/3/2021, giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Thanh tra huyện T2, UBND xã T1 kiểm tra, tham mưu UBND huyện giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Khiếu nại. Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 2288/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại, tiến hành kiểm tra, xác minh, làm rõ nội dung đơn khiếu nại của công dân. Trên cơ sở các báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại; ngày 27/8/2021, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 12548/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà T. Như vậy, Chủ tịch UBND huyện T2 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 12548/QĐ-UBND đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2021; Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

[2.1.2] Không đồng ý với Quyết định số 12548/QĐ-UBND, bà T khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh; UBND tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết khiếu nại của bà T. Ngày 20/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1950/QĐ-UBND là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2021; Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

[2.2]. Về nội dung của Quyết định số 12548/QĐ-UBND và Quyết định số 1950/QĐ-UBND:

Thực hiện Quyết định số 1880/QĐ-TTg; Công văn số 1826/TTg-NN; Thông báo số 408/TB-VPCP; Văn bản số 2138/BNN-TCTS; Văn bản số 1218/BTC-NSNN. UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp. Ngày 26/6/2020, UBND huyện T2 đã tiến hành họp với 11 xã, thị trấn ven biển, cửa sông triển khai thực hiện Kế hoạch số 218/KH-UBND; hướng dẫn, chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện các bước kê khai, xác định thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân đảm bảo đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ, đúng đối tượng; Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Kế hoạch số 218/KH-UBND trên hệ thống loa truyền thanh xã, thị trấn, thôn, xóm, tổ dân phố để các tổ chức, cá nhân thiệt hại nắm bắt, kê khai theo quy định. UBND huyện thành lập Hội đồng định giá, thẩm định thiệt hại, Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, thẩm định, Tổ xác minh nguồn gốc và tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ đối với hải sản tầm ướp tồn kho thiệt hại do sự cố môi trường biển.

Kế hoạch số 218/KH-UBND đã quy định cụ thể về đối tượng, phạm vi, thời gian, tiêu chí xác định thiệt hại; hộ bà T thuộc đối tượng được kê khai. Bà T đã thực hiện kê khai hải sản tầm ướp tồn kho bị thiệt hại với tổng khối lượng kê khai 10.000kg mắm cá và 70.000kg ruốc mặn với tổng trị giá 3.800.000.000 đồng; được thu mua của 09 hộ gia đình trên địa bàn xã T1, xã T6. Bà T cho rằng quá

trình mua bán hải sản bà đều thực hiện Bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào không có hóa đơn theo Biểu mẫu 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC. Các bảng kê khai thu mua hàng hóa có ký xác nhận của các hộ gia đình, chủ cơ sở bán hải sản. Theo bà T trình bày việc mua bán không có hóa đơn nhưng được bên bán xác nhận, bà T còn cung cấp các giấy cam đoan của các hộ về việc trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển có bán hải sản cho bà T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã triệu tập làm việc được với 06/9 hộ có tên trong sổ nhập hàng đề năm 2016 do bà T cung cấp; tại các bản tự khai những người này đều có lời khai thể hiện năm 2016 có bán nguyên liệu làm mắm, ruốc cho bà T. Tuy nhiên, về khối lượng và giá cả các hộ này không nhớ được cụ thể; khi mua bán giữa người mua và bán không có hóa đơn, chứng từ; các hộ đều không cung cấp được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của mình và đều xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy, tại Bảng kê khai số lượng hàng hải sản tầm ướp lưu kho kèm theo các bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn có một số thông tin không chính xác, bị tẩy xóa và sửa ngày tháng, một số chữ ký xác nhận trong Bảng kê không giống với chữ ký trong giấy cam đoan của các hộ. Hơn nữa, các đối tượng được bà T kê khai bán cá, ruốc cho bà T trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển chủ yếu là các đối tượng đã được bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển thuộc các nhóm: Lao động mất việc làm, tàu nằm bờ, lao động trên tàu nằm bờ.

Theo kết quả kiểm tra, xác minh của Tổ xác minh nguồn gốc và tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ đối với hải sản tầm ướp theo Quyết định số 8411/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện T2: Đối với 08/9 hộ có trong hồ sơ kê khai bán hải sản cho bà T (do có 01 hộ đi nước ngoài), các hộ trình bày có mua bán hải sản với cơ sở bà T chỉ có sổ thu mua của chủ hộ, quá trình mua bán không có hóa đơn chứng từ. Đầu năm 2020, bà T đã phô tô Sổ nhập hàng năm 2016 là Biểu mẫu 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC để kê khai thiệt hại đối với hải sản tầm ướp. Ngày 25/02/2021, tại UBND xã T1, Tổ công tác của huyện đã làm việc với hộ bà T, yêu cầu cung cấp các hồ sơ liên quan đến việc kinh doanh từ năm 2015 đến năm 2018; bà T chỉ cung cấp được sổ nhập hàng năm 2016 là Bảng kê theo mẫu 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC, các loại giấy tờ, sổ sách, báo cáo liên quan khác là không có. Sổ thu mua của bà T có 32 tờ, trong đó có 22 tờ thể hiện thông tin thu mua hải sản từ ngày 07/5/2016 đến 24/7/2016, có ghi rõ đơn giá. Qua xem xét, đối chiếu với đơn giá thực tế của thị trường tại thời điểm từ tháng 4/2016 đến tháng 8/2016 giá các loại cá cơm tươi, cá trích tươi, ruốc tươi từ 30.000đồng/kg đến 35.000 đồng/kg là không đúng thực tế. Qua xác minh trực tiếp các đối tượng có tên trong sổ thu mua của bà T trong khoảng thời gian từ 06/4/2016 đến tháng 8/2016 hầu hết không thừa nhận đã bán sản phẩm cho hộ bà T. Như vậy, nguồn gốc, thời gian thu mua, tạm trừ đối với khối lượng hàng hải sản tầm ướp kê khai không rõ ràng; nội dung giải trình của có nhiều mâu thuẫn, bất hợp lý; số liệu trong hồ sơ kê khai không phù hợp. Mặt khác, bà T cũng không cung cấp được chứng cứ mua bán giữa bà với các đối tượng có tên trong cuốn sổ. Vì vậy, không thể xác định được cuốn sổ bảng kê của bà T được lập ra tại thời điểm nào, nội dung có đúng không, không thể xác định chính xác được đối tượng, số lượng, đơn giá thu mua vì hoạt động mua bán chủ yếu diễn ra dưới

hình thức mua đứt bán đoạn; không có sổ sách giấy tờ ghi chép để đối chiếu giữa bên bán và bên mua, không xác định được sản phẩm thu mua.

Như vậy, tài liệu chứng minh nguồn gốc hải sản, khối lượng hàng hải sản tẩm ướp của bà T là Bảng kê mẫu 01/TNDN. Tuy nhiên, bảng kê này được các đối tượng ký thời gian sau sự cố môi trường biển; đơn giá, số tiền thu mua được ghi trong sổ mua hàng do bà T đề năm 2016 không đúng với thực tế. Bà T không cung cấp được chứng từ gốc, không có sổ tay ghi chép mua bán thời điểm xảy ra sự cố môi trường biển; các thương lái bán hải sản cho bà T thừa nhận có bán nhưng không nhớ rõ số lượng bán, giá bán nên không có cơ sở để khẳng định khối lượng, đơn giá bà T kê khai đối với hải sản tẩm ướp là đúng trên thực tế, không có tài liệu chứng minh nguồn gốc thu mua, tạm trữ trên địa bàn địa phương tại thời gian xảy ra sự cố môi trường biển. Trưởng thôn B, xã T1 và UBND xã T1 đều cho biết chỉ xác nhận đối tượng (họ tên, chữ ký của người kê khai), không phải xác nhận sản lượng, giá trị và bằng chứng chứng minh. Bà T và các tổ chức, cá nhân có liên quan không cung cấp thêm được các hồ sơ, tài liệu, hóa đơn chứng từ chứng minh khối lượng hải sản tẩm ướp kê khai của bà T được thu mua chế biến. Do đó, hồ sơ kê khai của cơ sở bà T không đáp ứng điều kiện để được hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 1 mục II Kế hoạch số 218/KH-UBND; điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP; mục 1 Công văn số 1826/TTg-NN; điểm a khoản 2 Văn bản số 2138/BNN-TCTS và điểm 1.4 khoản 1 Mục III Văn bản hướng dẫn liên ngành số 680/LN-NN&PTNT-TC-CT-VHTT&DL ngày 27/12/2017 về hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh. UBND huyện T2 đã ban hành Thông báo số 359/TB-UBND ngày 25/02/2021 cho bà T được biết không đủ điều kiện được bồi thường sự cố môi trường biển đối với hải sản tẩm ướp là thực hiện đúng quy định. Quyết định giải quyết khiếu nại số 12548/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện T2 không chấp nhận khiếu nại của bà T là có cơ sở. Quyết định giải quyết khiếu nại số 1950/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh công nhận và giữ nguyên Quyết định số 12548/QĐ-UBND là đúng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T về việc đề nghị hủy Quyết định số 12548/QĐ-UBND và Quyết định số 1950/QĐ-UBND là có căn cứ.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện buộc UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện T2 phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tẩm ướp tồn kho của bà T do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển miền Trung với số tiền 3.800.000.000 đồng: Theo như phân tích tại mục [2] hồ bà T không đủ điều kiện được bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T buộc UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện T2 phải thực hiện bồi thường thiệt hại với số tiền 3.800.000.000 đồng là đúng quy định.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T. Đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2024/HC-ST ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000825 ngày 25/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Văn Cường

Võ Hồng Sơn

Lê Thị Thúy Bình

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

Lê Thị Thúy Bình